

I- DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG ĐỀ TÀI

| Viết là | Dịch là |
|----------------|-------------------------------|
| GV | Giáo viên |
| HS | Học sinh |
| THPT | Trung học phổ thông |
| CNH- HĐH | Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa |
| GDĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| PPDH | Phương pháp dạy học |
| TNST | Trải nghiệm sáng tạo |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| DHDA | Dạy học dự án |
| GDCD | Giáo dục công dân |

II- MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| A. Mục đích, sự cần thiết..... | 3 |
| B. Phạm vi triển khai, thực hiện..... | 4 |
| C. Nội dung..... | 4 |
| 1. Tình trạng giải pháp đã biết..... | 4 |
| 2. Nội dung giải pháp..... | 7 |
| 2.1. Mục đích giải pháp đạt được..... | 7 |
| 2.2. Bản chất, nội dung của giải pháp..... | 9 |
| 2.2.1. Nghiên cứu khái quát những vấn đề lí luận thực hiện sáng kiến. | 9 |
| 2.2.2. Một số nguyên tắc cơ bản đưa tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí. | 11 |
| 2.2.3. Một số hình thức đưa tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí. | 14 |
| 2.2.4. Phương pháp dạy học vận dụng kiến thức liên môn vào trong môn Địa lí. | 15 |
| 2.2.5. Một số kĩ thuật dạy học tích cực góp phần tích hợp kiến thức liên môn vào môn Địa lí đạt hiệu quả cao. | 23 |
| 2.2.6. Thực nghiệm dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí. | 26 |
| 2.2.7. Đề xuất giải pháp để vận dụng kiến thức liên môn hiệu quả hơn. | 33 |
| 2.3.Những điểm khác biệt..... | 33 |
| 2.4. Tính mới của giải pháp so với giải pháp đã và đang áp dụng. | 34 |
| 3. Khả năng áp dụng của giải pháp..... | 34 |
| 4. Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp..... | 35 |
| 5. Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp..... | 38 |
| 6. Đề xuất, kiến nghị..... | 39 |
| D. Đồng sáng kiến..... | 39 |

III- NỘI DUNG GIẢI PHÁP:

A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT:

*** Sự cần thiết của việc thực hiện sáng kiến:**

Chiến lược giáo dục và đào tạo của Đất nước ta trong thời kì Đổi mới - Hội nhập toàn cầu đã được Đảng và Nhà nước ta xác định rõ với mục tiêu là:

" Nâng cao dân trí- Đào tạo nhân lực- Bồi dưỡng nhân tài".

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tại Hội nghị lần thứ 8 đã nêu rõ cần “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH – HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Để thực hiện tiếp tục mục tiêu đổi mới Bộ GD- ĐT đã chỉ đạo nhiệm vụ trong năm học 2016- 2017 chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Bộ GD-ĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên sẵn sàng đáp ứng mục tiêu đổi mới, trong đó tăng cường năng lực dạy học theo hướng “*tích hợp liên môn*” là một trong những vấn đề cần ưu tiên.

Dạy học tích hợp là quá trình trong đó học sinh phải huy động kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó hình thành và phát triển những kiến thức kỹ năng mới và rèn luyện được những năng lực cần thiết.

Địa lí là môn khoa học có tính liên môn rất cao, bao gồm cả hệ thống các môn Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội (Toán, Lí, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Giáo dục công dân...). Việc vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí với kiến thức các môn học khác làm cho hiệu quả của bài học Địa lí nói riêng, môn học Địa lí nói chung được nâng cao. Qua đó giúp học sinh làm chủ kiến thức, củng cố thêm những hiểu biết của mình ở nhiều môn học khác, vận dụng các kiến thức kỹ năng học được để giải quyết các tình huống trong học tập và cuộc sống; góp phần làm phong phú thêm nội dung bài học giúp các em yêu thích môn học hơn, bởi vì dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn sẽ có tính thực tiễn cao nên rất sinh động, hấp dẫn, tạo hứng

thú cho học sinh, hạn chế ghi nhớ máy móc, thụ động. Đồng thời làm cho các em thấy rõ mối quan hệ giữa các môn khoa học, hình dung được một cách chân thực, sinh động về môi trường, xã hội và các qui luật tự nhiên.

Nhận thấy được tầm quan trọng của việc dạy học tích hợp liên môn nên tôi đã chủ động nghiên cứu tài liệu, áp dụng vào việc giảng dạy môn Địa lí ở trường THPT Thanh Nưa. Tôi mạnh dạn tích lũy thành sáng kiến “ ***Vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy Địa lí tại trường THPT Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên***”.

**** Mục đích của việc thực hiện sáng kiến:***

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về tình hình công tác vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy bộ môn Địa lí tại trường THPT Thanh Nưa.

- Nghiên cứu nội dung chương trình bộ môn Địa lí.
- Nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Hình thành năng lực cần thiết ở học sinh.

B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- Đề tài được xây dựng từ việc tích lũy những kinh nghiệm trong việc vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy môn Địa lí ở trường THPT Thanh Nưa - Huyện Điện Biên - Tỉnh Điện Biên.

-Thời gian triển khai: Thực hiện triển khai trong năm học 2016- 2017.

C. NỘI DUNG:

1. Tình trạng giải pháp đã biết: *Thực trạng dạy học tích hợp ở trường THPT Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên:*

1.1. Ưu điểm:

Trường THPT Thanh Nưa, huyện Điện Biên là một trường thuộc địa bàn xã biên giới, chất lượng đầu vào của học sinh rất thấp. Học sinh hơn 90% là con em đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng tư duy, nhận thức tham gia các hoạt động của các em còn chậm tác động tới hiệu quả của công tác đổi mới phương pháp giảng dạy.

*** Đối với giáo viên:**

- Trong quá trình dạy học bộ môn Địa lí, giáo viên vẫn thường xuyên phải dạy những kiến thức có liên quan đến các môn học khác và vì vậy đã có sự am hiểu về những kiến thức liên môn đó. Giáo viên đã tích cực thực hiện tích hợp các vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chủ quyền, biên giới quốc gia về biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu...

- Với việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, vai trò của giáo viên không còn là người truyền thụ kiến thức mà là người tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học của học sinh cả trong và ngoài lớp học; vì vậy, giáo viên các bộ môn liên quan có điều kiện và chủ động hơn trong sự phối hợp, hỗ trợ nhau trong dạy học.

- Trong những năm qua giáo viên cũng đã được trang bị thêm nhiều kiến thức mới về phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực. Bên cạnh đó, môi trường “*Trường học kết nối*” rất thuận lợi để giáo viên đổi mới trong dạy tích hợp, liên môn.

- Sự phát triển của CNTT, sự hiểu biết của đội ngũ giáo viên của nhà trường là cơ hội để chúng ta triển khai tốt dạy học tích hợp, liên môn.

- Dạy học tích hợp liên môn còn đảm bảo cho giáo viên thực hiện tốt 4 nguyên tắc cơ bản của giáo dục:

- + Tính khoa học và tính vừa sức đối với học sinh.
- + Tính hệ thống và liên hệ thực tế.
- + Tính giáo dục.
- + Tính tự lực và phát triển tư duy cho học sinh.

*** Đối với học sinh:**

- Các chủ đề liên môn, tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động, hấp dẫn đối với học sinh, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho học sinh. Học sinh được tham gia các hoạt động *trải nghiệm sáng tạo* trong tích hợp các kiến thức liên môn như tham gia gia các hoạt động trò chơi, trải nghiệm thực tế tìm hiểu kiến thức địa lí địa phương và các kiến thức liên quan trong bài học.

- Học các chủ đề tích hợp, liên môn, học sinh được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải quyết các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

- Điều quan trọng hơn là các chủ đề tích hợp, liên môn giúp cho học sinh không phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau, vừa gây quá tải, nhàm chán, vừa không có được sự hiểu biết tổng quát cũng như khả năng ứng dụng của kiến thức tổng hợp vào thực tiễn.

1.2. Hạn chế:

*** Đối với giáo viên:**

- Giáo viên phải tìm hiểu sâu hơn những kiến thức thuộc các môn học khác.

- Vấn đề tâm lý chủ yếu vẫn quen dạy theo chủ đề đơn môn nên khi dạy theo chủ đề tích hợp, liên môn, các giáo viên sẽ vất vả hơn, phải xem xét, rà soát nội dung chương trình, ... để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu, đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới, phù hợp. Nội dung của phương pháp dạy tích hợp, liên môn cũng yêu cầu GV hệ thống, sắp xếp lại nội dung dạy học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh nên không tránh khỏi làm cho giáo viên có cảm giác ngại thay đổi.

- Điều kiện cơ sở vật chất (thiết bị thông tin, truyền thông) phục vụ cho việc dạy học trong nhà trường còn nhiều hạn chế.

*** Đối với học sinh:**

Qua thực tế giảng dạy ở trường tôi nhận thấy đa số các em là học sinh người dân tộc thiểu số nên các em còn nhút nhát, rụt rè, chưa mạnh dạn, chủ động tham gia phát biểu xây dựng bài và thực hiện các nhiệm vụ giáo viên giao cho.

- Phần lớn các em học môn Địa lí vẫn chủ yếu nắm kiến thức bộ môn, còn việc sử dụng kiến thức, kĩ năng của các môn “*liên quan*” như kiến thức môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, ... khai thác kiến thức mới ở môn Địa lí, hay hiểu sâu vấn đề Địa lí còn hạn chế.

- Học sinh còn chưa quen cách tư duy, lập luận, vận dụng các kiến thức để giải quyết một vấn đề.

- HS quen với việc ghi nhớ bài học một cách máy móc rời rạc, không nắm được mối quan hệ giữa các kiến thức thuộc các lĩnh vực khác nhau của các môn học nên nhàm chán, lười học, không yêu thích môn Địa lí.

2. Nội dung giải pháp:

2.1. Mục đích cụ thể, chi tiết của giải pháp

2.1.1. Bối cảnh, động lực ra đời của giải pháp

Nằm trong lộ trình đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở các trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trên tinh thần *Nghị quyết 29 - NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, sau khi Quốc hội thông qua *Đề án đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông*, Bộ GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên sẵn sàng đáp ứng mục tiêu đổi mới, trong đó tăng cường năng lực dạy học theo hướng “*tích hợp, liên môn*” là một trong những vấn đề cần ưu tiên.

Theo PGS.TS Nguyễn Xuân Thành, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học (Bộ GD-ĐT) cho rằng: “Dạy học tích hợp, liên môn xuất phát từ yêu cầu của mục tiêu dạy học phát triển năng lực học sinh, đòi hỏi phải tăng cường yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn”.

Như vậy, dạy học theo các chủ đề liên môn không những giảm tải cho giáo viên trong việc dạy các kiến thức liên môn trong môn học của mình mà còn có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên, góp phần phát triển đội ngũ giáo viên bộ môn hiện nay thành đội ngũ giáo viên có đủ năng lực dạy học kiến thức liên môn, tích hợp.

Trong những năm qua, Sở GDĐT tỉnh Điện Biên; Bộ GDĐT đã tổ chức Cuộc thi dạy học tích hợp liên môn trong đó có môn Địa lí, nhằm khuyến khích GV sáng tạo, thực hiện dạy học theo chủ đề, chủ điểm có nội dung liên quan đến nhiều môn học và gắn liền với thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học.

Qua thực tế dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ GV Địa lí ở trường THPT Thanh Nưa nói riêng, đội ngũ GV Địa lí tỉnh Điện Biên nói chung một số không ít GV hiện nay chưa hiểu đúng về dạy học tích hợp dẫn đến việc dạy học tích hợp ở phổ thông hiện nay còn lúng túng cả về nhận thức và thực hành vì vậy hiệu quả dạy học giúp HS vận dụng kiến thức liên môn giải quyết một số vấn đề của thực tiễn còn hạn chế.

2.1.2. Mục tiêu giải pháp đạt được:

- Tổ chức *dạy học tích hợp liên môn* trong giảng dạy nhằm trang bị cho GV dạy môn Địa lí có phương pháp dạy học phù hợp và kĩ năng tổ chức vận dụng kiến thức liên môn trong môn học, *góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.*

- Giúp HS hứng thú học tập, khắc phục được lối học thụ động, nhàm chán trong học tập; có được năng lực thực hiện và có những trải nghiệm về cảm xúc, ý chí và nhiều trạng thái tâm lí khác nhau, góp phần nâng cao chất lượng chất lượng hai mặt giáo dục của học sinh.

- *Đạt được mục tiêu trường học thân thiện, học sinh tích cực.*

2.1.3. Chi tiết của giải pháp:

Giải pháp của tôi bao gồm 7 nội dung. Cụ thể:

Nội dung 1. Nghiên cứu khái quát những vấn đề lí luận về dạy học tích hợp liên môn.

Nội dung 2. Một số nguyên tắc tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí.

Nội dung 3. Một số hình thức đưa tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí.

Nội dung 4. Phương pháp dạy học vận dụng kiến thức liên môn vào trong môn Địa lí.

Nội dung 5. Một số kĩ thuật dạy học tích cực góp phần tích hợp kiến thức liên môn vào môn Địa lí đạt hiệu quả cao.

Nội dung 6. Thực nghiệm dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí.

Nội dung 7. Đề xuất giải pháp để dạy học vận dụng kiến thức liên môn hiệu quả hơn.

2.2. Bản chất, nội dung của giải pháp:

2.2.1. Nội dung 1- Nghiên cứu khái quát những vấn đề lí luận về dạy học tích hợp liên môn:

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/6/2006 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo đã nêu “*Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm đối tượng học sinh, điều kiện của từng lớp học, bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho học sinh*”. Do đó giáo viên có nhiệm vụ quan trọng, tạo niềm vui hứng thú, tìm tòi, khám phá, phát hiện và xử lí thông tin, tự hình thành tri thức mới. Giáo viên còn là người tổ chức các hoạt động nhận thức cho học sinh, dạy cho học sinh tìm ra chân lí, hình thành các năng lực tự học sáng tạo, hợp tác và học để đáp ứng cho nhu cầu cuộc sống, hiện tại, tương lai đem lại sự cần thiết bổ ích cho bản thân và cho sự phát triển của xã hội.

*** Khái niệm Tích hợp:**

Theo từ điển Tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp*”.

Theo từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*”.

Tích hợp có hai tính chất cơ bản, liên hệ mật thiết với nhau và quy định lẫn nhau, đó là *tính liên kết* và *tính toàn vẹn*. Tính liên kết có thể tạo ra một thực thể toàn vẹn, tính toàn vẹn dựa trên sự thống nhất nội tại các thành phần liên kết chứ không phải sự sắp đặt các thành phần bên cạnh nhau. Không thể gọi là tích hợp nếu các tri thức, kĩ năng không có sự liên kết, phối hợp với nhau trong lĩnh hội nội dung hoặc giải quyết một vấn đề tình huống.

Tích hợp các bộ môn: Quá trình xích gần và liên kết các ngành khoa học lại với nhau.

Tích hợp dạy: Kiểu tích hợp dựa trên cơ sở liên kết hai hoặc nhiều môn học thuộc cùng một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực gần nhau.

Tích hợp ngang: Kiểu tích hợp dựa trên cơ sở liên kết các đối tượng học tập, nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau.

*** *Dạy học tích hợp:***

Dạy học tích hợp là một quan niệm dạy học nhằm hình thành ở HS những năng lực giải quyết hiệu quả các tình huống thực tiễn dựa trên sự huy động nội dung, kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Điều đó cũng có nghĩa là đảm bảo để mỗi học sinh biết cách vận dụng kiến thức học được trong nhà trường vào các hoàn cảnh mới lạ, khó khăn, bất ngờ, qua đó trở thành một người công dân có trách nhiệm, một người lao động có năng lực. *Dạy học tích hợp* đòi hỏi việc học tập trong nhà trường phải được gắn với các tình huống của cuộc sống mà sau này học sinh có thể đối mặt vì thế nó trở nên có ý nghĩa đối với các em. Với cách hiểu như vậy, dạy học tích hợp phải được thể hiện ở cả nội dung chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, hình thức tổ chức dạy học.

Như vậy, thực hiện dạy học tích hợp sẽ phát huy tối đa sự trưởng thành và phát triển cá nhân mỗi học sinh, giúp các em thành công trong vai trò của người chủ gia đình, người công dân, người lao động tương lai của đất nước.

*** *Tầm quan trọng của tích hợp liên môn trong dạy học***

Thứ nhất, do mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội đều ít nhiều có mối liên hệ với nhau. Nhiều sự vật, hiện tượng có những điểm tương đồng và cùng một nguồn cội ... Để nhận biết và giải quyết các sự vật, hiện tượng ấy, cần huy động tổng hợp các kiến thức và kĩ năng từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Không phải ngẫu nhiên mà hiện nay đang ngày càng xuất hiện các môn khoa học “*liên ngành*”.

Thứ hai, trong quá trình phát triển của khoa học và giáo dục, nhiều kiến thức, kĩ năng chưa hoặc chưa cần thiết trở thành một môn học trong nhà trường, nhưng lại rất cần trang bị cho HS để họ có thể đối mặt với những thách thức của cuộc sống. Do đó cần tích hợp giáo dục các kiến thức và kĩ năng đó thông qua các môn học.

Thứ ba, do tích hợp mà các kiến thức gần nhau, liên quan với nhau sẽ được nhập vào cùng một môn học nên số đầu môn học sẽ giảm bớt, tránh được sự trùng lặp không cần thiết về nội dung giữa các môn học nhằm giảm tải cho học sinh.

Thứ tư, khi người giáo viên kết hợp tốt phương pháp dạy học tích hợp, sử dụng các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống, ngoài giúp học sinh chủ động, tích cực say mê học tập còn lồng ghép được các nội dung khác nhau như: *bảo vệ môi trường, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người... thông qua các kiến thức thực tiễn đó. Từ đó giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt.*

*** Các mức độ tích hợp cơ bản trong dạy học**

- *Tích hợp nội môn:* là tích hợp trong một môn học

- *Tích hợp đa môn:*

Tiếp cận tích hợp đa môn tập trung trước hết vào các môn học. Các môn liên quan với nhau có chung một định hướng về nội dung và phương pháp dạy học nhưng mỗi môn lại có một chương trình riêng. Tích hợp đa môn được thực hiện theo cách tổ chức các “chuẩn” từ các môn học xoay quanh một chủ đề, đề tài, dự án, tạo điều kiện cho người học vận dụng tổng hợp kiến thức của các môn học có liên quan.

- *Tích hợp liên môn:*

Theo cách tiếp cận tích hợp liên môn, giáo viên tổ chức chương trình học tập xoay quanh các nội dung học tập chung: các chủ đề, các khái niệm và kỹ năng liên ngành, liên môn.

Tích hợp liên môn còn được hiểu như là phương án, trong đó nhiều môn học liên quan được kết lại thành một môn học mới với hệ thống những chủ đề nhất định xuyên suốt qua nhiều cấp học.

- *Tích hợp xuyên môn:*

Trong cách tiếp cận tích hợp xuyên môn, giáo viên tổ chức chương trình học tập xoay quanh các vấn đề và quan tâm của người học. Học sinh phát triển kỹ năng sống khi áp dụng các kỹ năng môn học và liên môn vào ngữ cảnh thực tế. Hai con đường dẫn đến tích hợp xuyên môn là *học tập theo dự án và thương lượng chương trình học. Có thể coi tích hợp xuyên môn là đỉnh cao của tích hợp, khi mà ranh giới giữa các môn học bị xóa nhòa.*

2.2.2. Nội dung 2. Một số nguyên tắc cơ bản đưa tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí.

*** Chỉ tích hợp với một số nội dung thực sự liên quan đến các môn học khác không gượng ép, không tràn lan, không tích hợp với bài những nội dung không liên quan.**

Vì sao lại như vậy? Môn Địa lý là một môn học giúp con người có được kiến thức về địa lí nếu tích hợp không phù hợp sẽ biến giờ học môn Địa lí thành giờ học các môn học khác.

Ví dụ: Khi giáo viên phân tích về **bài 30- Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc (Địa lí 12)**. Học sinh đang tìm hiểu về mạng lưới và các loại hình Giao thông vận tải nước ta như: đường bộ, đường sông, đường biển... giáo viên lại tích hợp với môn Âm nhạc với các tác phẩm viết về các con đường như bài hát “*Tàu anh qua núi*” hay tích hợp với môn Vật lý khi nghiên cứu về nguyên liệu, cách thức tạo ra các loại giao thông vận tải thì quả thực không đem lại hiệu quả cho bài học mà còn làm học sinh mất tập trung.

*** Phải đảm bảo đặc trưng của môn học (phù hợp đặc trưng của giờ dạy về tự nhiên, kinh tế- xã hội), không biến giờ học Địa lý thành giờ học của các môn khác.**

*** Không tăng thêm nội dung kiến thức dẫn đến quá tải giờ học:**

Thời lượng một tiết học chỉ có 45 phút. Người giáo viên vừa phải đảm bảo cung cấp đầy đủ hệ thống kiến thức cơ bản và biết lồng ghép nội dung tích hợp liên môn các môn học. Vì vậy đòi hỏi người giáo viên phải kiến thức tổng hợp, có sự phân chia thời gian hợp lý, hài hòa và dẫn dắt một cách hấp dẫn nội dung kiến thức của các môn học có liên quan để kích thích sự hăng say của học sinh mà bài dạy vẫn đạt hiệu quả cao nhất.

*** Các vấn đề nội dung kiến thức các môn có liên quan cần được chia nhỏ trong từng bài học, trong từng nội dung của bài.**

*** Chỉ tích hợp các mức độ phù hợp (có thể là tích hợp toàn phần, bộ phận hay chỉ ở mức độ liên hệ).**

*** Giáo viên cần tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn khi đưa Tích hợp liên môn vào giảng dạy.**

Không phải người giáo viên nào cũng có tài thu hút người đối diện – các em học sinh. Để tạo được sự hấp dẫn ấy, đòi hỏi người giáo viên phải biết tự rèn luyện - từ giọng điệu, hành động hay nhờ những tác động tích cực của các đối tượng khác như: tranh ảnh, video, sự khích lệ...

*** Giáo viên cần có kiến thức cơ bản về các môn học có liên quan:**

- Để có được kiến thức về các môn học khác và kiến thức về môi trường giáo viên cần:

+ Chủ động thu thập thông tin từ tạp chí, Internet, thời sự, từ thực tiễn đời sống.

+ Nghiên cứu các tài liệu liên quan đặc biệt là vận dụng các kiến thức đã được học trong các nhà trường từ Tiểu học cho tới các trường chuyên nghiệp.

- Người giáo viên cần nắm được những kiến thức cơ bản một số môn học như:

Môn Toán: Cách tính toán số liệu, con số, các tính chất cơ bản trong toán học như tính chất đối xứng, tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch, số đo, cách đo đạc...

Môn Ngữ Văn: Kỹ năng thuyết minh; Phương pháp làm văn thuyết minh; Trình bày một vấn đề...

Môn Giáo dục công dân: Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc; trách nhiệm của công dân nói chung, học sinh nói riêng trong việc tham gia giải quyết những vấn đề bức thiết của nhân loại (*bùng nổ dân số, đói nghèo, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường...*); Giáo dục trách nhiệm công dân với cộng đồng (*nhân nghĩa; hòa nhập; hợp tác*)

Môn Vật lý: Kiến thức về phần cơ học, nhiệt học, quang học, âm học, điện học...

Môn Âm nhạc: Các tác phẩm âm nhạc liên quan tới kiến thức của bài ...

Môn Sinh học như kiến thức về thực vật, động vật, con người, kiến thức về gen và di truyền, mối quan hệ giữa con người, sinh vật với môi trường và hệ sinh thái.

Môn Hóa học: các nguyên tố, vai trò của nó, các phản ứng hóa học cơ bản.

Môn Lịch sử: Lịch sử Thế giới và lịch sử dân tộc.

Môn Công nghệ: Kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt...

Môn Tin học: Các ứng dụng Công nghệ thông tin...

2.2.3. Nội dung 3. Một số hình thức đưa tích hợp liên môn vào trong môn Địa lí.

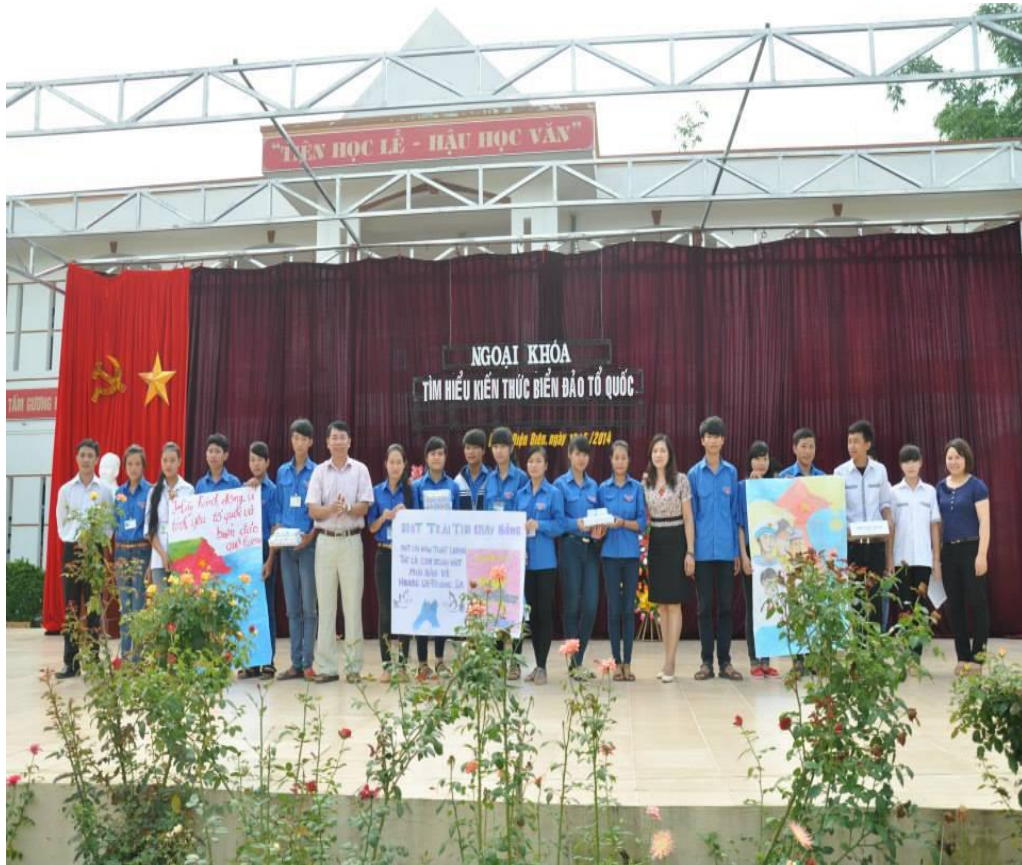
*** Hình thức dạy học chính khóa trên lớp:**

Đó là việc đưa kiến thức các môn học có liên quan vào dạy học ở trên lớp. Với mỗi một bài dạy cụ thể, người giáo viên sẽ lựa chọn những nội dung các môn học có liên quan phù hợp với bài học để tác động đến nhận thức của học sinh.

*** Hình thức dạy học ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo:**

Hình thức này được thực hiện thông qua:

- Tổ chức thi tìm hiểu về môn Địa lí qua các môn học khác.
- Tổ chức tham quan thực tế để tìm hiểu về môn Địa lí trong mối quan hệ với các môn học khác (để kết hợp lý thuyết với thực tiễn).
- Tổ chức các hoạt động thi vẽ tranh, tuyên truyền, hát múa, diễn kịch với đề tài những câu hỏi về môn Địa lí.



Hình 1- Ngoại khóa tìm hiểu kiến thức Biển đảo Việt Nam



Hình 2- Hoạt động trải nghiệm thực tế trong chủ đề liên môn Địa Lí lớp 12:
Bài 44, 45: Tìm hiểu địa lí Tỉnh, Thành phố

2.2.4. Nội dung 4. Phương pháp dạy học vận dụng kiến thức liên môn vào trong môn Địa lí.

a. Phương pháp vấn đáp (đàm thoại gợi mở):

Giáo viên ra câu hỏi để học sinh trả lời, hoặc học sinh có thể nêu ý kiến, giáo viên sẽ giúp các em giảng giải bằng cách đàm thoại và gợi mở bằng hệ thống câu hỏi nhỏ hơn có quan hệ logic với nhau.

Ví dụ: Khi dạy Địa lí 11- bài 5- tiết 1: “ **Một số vấn đề của Châu Phi**”

Hoạt động: **Tìm hiểu một số vấn đề kinh tế Châu Phi**

GV: Đưa ra nhận định về kinh tế Châu Phi: " *Hiện trạng kinh tế kém phát triển.*"

Yêu cầu HS chứng minh nhận định.

- Dựa vào bảng 5.2 và kênh chữ trong SGK hãy:

Câu hỏi: Nhận xét về tình hình phát triển kinh tế Châu Phi ?

* GV gợi ý:

+ Dựa vào bảng 5.2 nhận xét tốc độ tăng trưởng kinh tế của một số nước châu Phi so với thế giới.

+ Đóng góp vào GDP toàn cầu của châu Phi cao hay thấp?

+ Những nguyên nhân làm cho nền kinh tế châu Phi kém phát triển?

Tích hợp kiến thức: Liên môn với môn Lịch sử

Hỏi: Qua hình ảnh chứng minh Sự thống trị hà khắc, tàn bạo của chủ nghĩa thực dân đối với Châu Phi là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiện trạng kinh tế kém phát triển.

- HS trình bày, GV chuẩn kiến thức.

GV: Gần đây nền kinh tế châu Phi đang phát triển theo chiều hướng tích cực.

Hỏi: Châu Phi đã có những giải pháp nào cho phát triển kinh tế ?

HS: Liên môn với môn Văn học

GV: đọc một đoạn thơ trong bài thơ "Tiếng ru" của Tố Hữu và một số câu ca dao

Hỏi: Em hãy cho biết ý nghĩa của những câu thơ câu ca dao ấy?

GV: chỉ ra sự cần thiết phải **hợp tác với cộng đồng.**

HS: Liên môn với môn Giáo dục công dân

HS: Quan sát một số hình ảnh hợp tác quốc tế hợp tác và tương trợ Châu Phi.

- *Giáo dục trách nhiệm công dân với cộng đồng cho HS.*

Hỏi: Trong các giải pháp phát triển kinh tế tại sao Châu Phi lại chọn giải pháp kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế lên hàng đầu?

Em biết gì về hợp tác tương trợ giữa Việt Nam và Châu Phi?

GV: Hợp tác tương trợ giữa Việt Nam và Châu Phi trên tất cả các lĩnh vực thương mại, đầu tư, nông nghiệp, lao động, chuyên gia, thông tin đến hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm môi trường nhất là buôn bán động vật hoang dã...

b. Phương pháp dạy học đặt vấn đề và giải quyết vấn đề:

- Giáo viên cần tạo ra các tình huống ra có vấn đề (các tình huống có liên quan đến các môn học cho học sinh). Sau đó học sinh sẽ cùng với sự hướng dẫn của người giáo viên để giải quyết vấn đề. Cuối cùng là giáo viên chốt, kết luận và đưa ra biện pháp.

Ví dụ: Dạy bài 10- Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) tiết 1- Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế (Địa lí 11) giáo viên đưa ra vấn đề. – *Tích hợp kiến thức liên môn Giáo dục công dân- Giáo dục chính sách dân số và tuyên truyền GD pháp luật về nạn buôn bán người qua biên giới.*

"Chính sách một con là chính sách kiểm soát dân số, chính sách quốc gia cơ bản của Trung Quốc, được áp dụng từ năm 1979. Những quy định ngặt nghèo của chế độ một con được cho là nguyên nhân dẫn đến nhiều bi kịch xã hội tại Trung Quốc **đặc biệt là tình trạng mất cân bằng giới tính “nghiêm trọng nhất thế giới”**. Hiện nay, **tỷ lệ ở Trung Quốc là 118 bé trai trên 100 bé gái**, trong khi mức trung bình của thế giới là 103 bé trai trên 107 bé gái. Dự đoán đến năm 2026, có khoảng 24 triệu đàn ông Trung Quốc sẽ sống độc thân”.

CH: Tình trạng mất cân bằng giới tính ở Trung Quốc có tác động như thế nào tới các nước xung quanh?

Học sinh: Thảo luận và đưa ra ý kiến.

GV: Tác động tới các nước xung quanh trong đó có Việt Nam tình trạng buôn bán phụ nữ trẻ em qua đường biên giới, chúng ta đặc biệt là các bạn nữ luôn nêu cao ý thức cảnh giác với các thủ đoạn dụ dỗ của bọn buôn người.

GV bổ sung: Trung Quốc đã thực hiện loi lỏng chính sách dân số, cho phép sinh 2 con từ năm 2012 và chính thức từ năm 2015 thực hiện chính sách dân số sinh 2 con trong cả nước.

c. Phương pháp trực quan:

Phương pháp này nhằm khơi dậy, kích lệ trí tò mò, ham học hỏi, gây hứng thú cho học sinh và phương pháp này có thể áp dụng với hầu hết các bài. Đặc biệt phương pháp này rất phù hợp với những nội dung có Tích hợp liên môn.

Với môn Địa lí, phương pháp trực quan được thể hiện bằng việc sử dụng các phương tiện trực quan như:

- Sử dụng bản đồ Sách giáo khoa, Atlas địa lí.
- Sử dụng tranh, ảnh Địa lí.
- Sử dụng băng, đĩa hình.
- Sử dụng biểu đồ, số liệu thống kê.

Ví dụ 1: Khi dạy bài 16: “ **Sóng, thủy triều, dòng biển**” (**Địa lí 10**) khi dạy *mục II- Thủy triều*. GV cho học sinh quan sát vi deo chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền.

Liên môn với môn Lịch sử: Nghiên cứu về thủy triều có ý nghĩa như thế nào đối với kinh tế và quân sự?

GV: Chuẩn kiến thức:

- Kinh tế: Sản xuất muối, đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản, Giao thông vận tải, sản xuất điện...
- Quốc phòng: Trận đánh trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền.

HS: Quan sát video: Chiến thắng Bạch Đằng, từ đó rút ra được mưu lược, lợi dụng thủy triều để chống giặc ngoại xâm của Ngô Quyền.



Hình 3- Hình ảnh cắt từ vi deo Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền

Ví dụ 2- Khi dạy bài 9: **Nhật Bản- tiết 1- Tự nhiên, dân cư và xã hội** để khai thác kiến thức *mục II- Dân cư Nhật Bản* để giúp học sinh khai thác kiến thức về dân số Nhật Bản: là nước đông dân có cơ cấu dân số già. GV cho học sinh quan sát biểu đồ và bảng số liệu thống kê. Để nhận xét được, học sinh cần vận dụng kiến thức của môn Toán học và nhiều môn học khác. Sau khi học sinh trả lời, giáo viên có thể chốt (*Tích hợp với môn Toán học trong tính toán số liệu, với môn Tin học khi sử dụng hình ảnh, biểu đồ, bảng số liệu...*):

Nhìn vào biểu đồ và bảng số liệu ta thấy:

*** Nhật Bản có dân số đông, cơ cấu dân số già:**

+ *Đặc điểm dân số:*

- Dân số đông, 127,7 triệu người (năm 2005) đứng thứ 10 trên Thế giới.
- Tốc độ gia tăng dân số tự nhiên thấp và đang giảm dần, chỉ còn 0,1 % năm 2005.
- Mật độ dân số trung bình cao 338 người/km². Phần lớn dân cư tập trung ở các thành phố ven biển.

+ Cơ cấu dân số: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi giai đoạn 1950 – 2005 có sự chuyển dịch theo hướng:

- Tỷ lệ nhóm tuổi dưới 15 tuổi giảm liên tục.

- Tỷ lệ nhóm tuổi từ 15 đến 64 tuổi ngày càng tăng.
- Tỷ lệ nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên ngày càng tăng. Tỷ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn.
- Tuổi thọ TB cao nhất thế giới: 82 tuổi (*nam 78, nữ 85 tuổi*).

⇒ Dân số đang già đi

d. Phương pháp thực địa, trải nghiệm sáng tạo:

Giúp học sinh có sự liên hệ, gắn kết nội dung bài học với thực tế cuộc sống.

Đây là một trong những phương pháp có vai trò cực kỳ quan trọng, bởi nó góp phần đưa nội dung của bài gắn với thực tiễn của cuộc sống nên giúp các em dễ dàng tiếp nhận, hình dung và có những hành động cụ thể, rõ ràng.

Ví dụ: Khi dạy bài **Bài 44, 45: Tìm hiểu địa lí Tỉnh, Thành phố giáo viên thực hiện** chủ đề: "**Bản Mễn- bản làng văn hóa đồng bào Thái Điện Biên. Địa danh du lịch lịch sử**". GV tổ chức cho HS đến thăm quan bản Mễn, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên tìm hiểu:

- + Vị trí địa lí, nét nổi bật về tự nhiên, dân cư và hoạt động kinh tế; dấu tích lịch sử trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ của Bản Mễn, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên.
- + Nét đẹp trong đời sống văn hóa vật chất của đồng bào Thái.
- + Nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào Thái.
- + Tiềm năng, thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Mễn. Giải pháp trong việc phát triển du lịch, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của đồng bào dân tộc Thái. Liên hệ trách nhiệm của người học sinh.



Hình 4- HS thăm quan học tập tại địa điểm Dấu tích trận địa pháo trong chiến dịch Điện Biên Phủ thuộc Bản Mến, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên. Đây là trận địa pháo của tiểu đoàn 394 (trung đoàn 367 pháo phòng không, đại đoàn công pháo 351) tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ từ 30/3/1954 đến ngày 7/5/1954.

e. Phương pháp dạy học dự án:

Dạy học theo dự án (DHDA) là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA. Tiếp cận DHDA theo chương trình dạy học của Intel, có thể chia các giai đoạn của DHDA theo 5 giai đoạn chính. Cụ thể là:

Giai đoạn 1: Sáng kiến về dự án (Giai đoạn chuẩn bị)

Giai đoạn 2: Thiết kế dự án

Giai đoạn 3: Thực hiện dự án

Giai đoạn 4: Thu thập kết quả và báo cáo sản phẩm

Giai đoạn 5: Đánh giá dự án

*Minh chứng kèm theo: **Giáo án dạy học tích hợp đã được dạy thử nghiệm tại trường THPT Thanh Nưa năm học 2016- 2017 tham dự cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp đạt giải Ba cấp Tỉnh và giải Nhì cấp quốc gia***

Bài 44, 45: Tìm hiểu địa lí Tĩnh, Thành phố giáo viên thực hiện chủ đề: " Bản Mẻn- bản làng văn hóa đồng bào Thái Điện Biên. Địa danh du lịch lịch sử" .

(Tài liệu minh chứng- phụ lục 1)

f. Phương pháp trò chơi:

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”.

Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp cho học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho học sinh tác phong nhanh nhẹn, tư duy sáng tạo.

Một số trò chơi có thể sử dụng hiệu quả trong giờ dạy Địa lí như: xếp hình và ghép tên; thi giải thích hiện tượng địa lí trong bài; mô tả các mối quan hệ địa lí, tích hợp kiến thức các môn học qua hệ thống câu hỏi, nghe một đoạn nhạc, câu ca dao, tục ngữ....

Một số trò chơi có thể tổ chức trong nhà trường phổ thông là:

- *Trò chơi vận động*: là loại trò chơi để rèn luyện, củng cố các tổ chất cơ thể.
- *Trò chơi khởi động*: là loại trò chơi dùng để tạo bầu không khí sôi động, vui vẻ, tạo tâm trạng vui vẻ, tạo tâm thế cho học sinh trước khi bắt đầu hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể hoặc bắt đầu tổ chức.
- *Trò chơi học tập*: là loại trò chơi được sử dụng để củng cố, mở rộng, kiểm tra kiến thức học trên lớp, rèn luyện kĩ năng trả lời, tư duy và phản ứng nhanh.

Ví dụ: Khi dạy chủ đề: Môi trường và phát triển bền vững (Chương X- Địa lí 10). Giáo viên vận dụng kiến thức liên môn ***Sinh học 10, Công nghệ 10(bài 19); Giáo dục công dân 10 (bài 15)*** tìm hiểu các vấn đề về môi trường.

Trong quá trình thực hiện tiết dạy thời lượng 3 tiết của dự án. Các nhóm nghiên cứu và báo cáo nhiệm vụ thực hiện dự án. Giáo viên tổ chức cho HS tham gia trò chơi giải ô chữ:



Có 8 ô hàng ngang và 1 câu chủ đề. Mỗi đội sẽ lần lượt lựa chọn các ô chữ hàng ngang bất kì. Trong vòng 10 giây nếu trả lời đúng ghi được 10 điểm, nếu trả lời sai đội còn lại giành quyền trả lời. Đội nào đoán được câu chủ đề sẽ ghi được 30 điểm, nếu sai trò chơi sẽ tiếp tục cho đến khi tìm ra hết các từ hàng ngang. Đội có nhiều điểm hơn sẽ là đội chiến thắng.

Có 8 ô hàng ngang và 1 ô hàng dọc

- | | | |
|--------|--|-------------|
| Câu 1: | Lũ lụt, hạn hán được gọi chung là gì? | (THIÊN TÀI) |
| Câu 2: | Đây được gọi là lá phổi xanh của Trái Đất? | (RỪNG) |
| Câu 3: | Nơi cung cấp nước ngọt chủ yếu cho con người? | (SÔNG HỒ) |
| Câu 4: | Loại khoáng sản được khai thác chủ yếu ở Quảng Ninh | (THAN) |
| Câu 5: | Gấu, hươu, nai được gọi chung là gì? | (ĐỘNG VẬT) |
| Câu 6: | Đây là nguồn thức ăn bị con người khai thác và đánh bắt nhiều nhất | (CÁ) |
| Câu 7: | Gạch, cát, đá là nguyên liệu của hoạt động này? | (XÂY DỰNG) |
| Câu 8: | Hệ thống xử lí nước thải được đặt ở đâu? | NHÀ MÁY |

Hàng dọc: Đây là hành động góp phần bảo vệ môi trường (**TRỒNG CÂY**)

2.2.5. Nội dung 5. Một số kĩ thuật dạy học tích cực góp phần tích hợp kiến thức liên môn vào môn Địa lí đạt hiệu quả cao.

a. Sử dụng kĩ thuật động não nhằm khơi gợi những giải pháp sáng tạo.

Bằng việc sử dụng kỹ thuật này sẽ giúp học sinh chỉ trong một thời gian ngắn sẽ nảy sinh được nhiều ý tưởng khác nhau cho một vấn đề.

Ví dụ : Dạy Địa lí 12- bài 42- “**Vấn đề phát triển kinh tế- an ninh quốc phòng biển Đông và các đảo, quần đảo**” giáo viên đưa ra câu hỏi?

Câu hỏi: Vì sao các con tàu thường gắn một miếng kim loại Kẽm (Zn) ở phần vỏ tàu ngâm trong nước biển?

HS: **Tích hợp môn hóa học** để giải thích:

Vì khi gắn miếng Zn lên vỏ tàu bằng thép sẽ hình thành một pin điện, phần vỏ tàu bằng thép là cực dương, các lá Zn là cực âm và bị ăn mòn theo cơ chế:

- Ở anot (cực âm): $\text{Zn} \rightarrow \text{Zn}^{2+} + 2\text{e}$

- Ở catot (cực dương): $2\text{H}_2\text{O} + \text{O}_2 + 4\text{e} \rightarrow 4\text{OH}^-$

*** Sử dụng kỹ thuật giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi:**

Giáo viên còn có thể sử dụng kỹ thuật giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi... để việc tích hợp liên môn trong môn Địa lý đạt hiệu quả cao.

Ví dụ: Khi dạy **chủ đề- Đất nước nhiều đồi núi (Bài 6,7- Địa lí 12)**

Hoạt động: Tìm hiểu đặc điểm chung của địa hình nước ta.

GV tổ chức hoạt động cặp đôi.

Tiến trình dạy học:

- Bước 1: GV cho HS hoạt động theo cặp 2 HS/bàn và giao nhiệm vụ HS đọc bản đồ Địa hình Việt Nam, quan sát Át lát Địa lí Việt Nam trang 6,7 trang hình thể và kết hợp sử dụng kênh chữ sách giáo khoa và kiến thức đã học trả lời câu hỏi (*Tích hợp kiến thức lịch sử về sự hình thành cấu trúc địa hình nước ta qua các vận động Tân kiến tạo*)

Câu hỏi: Hãy nhận xét đặc điểm địa hình Việt Nam?

- Bước 2: Học sinh suy nghĩ, thảo luận trong 5 phút.

- Bước 3: HS báo cáo kết quả thảo luận, GV chuẩn kiến thức.

a. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp

- Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ, đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích.

- Tính trên phạm vi cả nước, địa hình đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm tới 85% diện tích. Địa hình núi cao (trên 2000m) chỉ chiếm 1% diện tích

b. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng

- Địa hình nước ta được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân bậc rõ rệt

- Địa hình nước ta thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam

- Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính:

+ Hướng Tây Bắc- Đông Nam: Vùng núi Tây bắc và vùng núi Trường Sơn Bắc

+ Hướng vòng cung: Vùng núi Đông Bắc và Trường Sơn Nam

c. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa: Thể hiện địa hình bị xâm thực mạnh ở vùng đồi núi. Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông

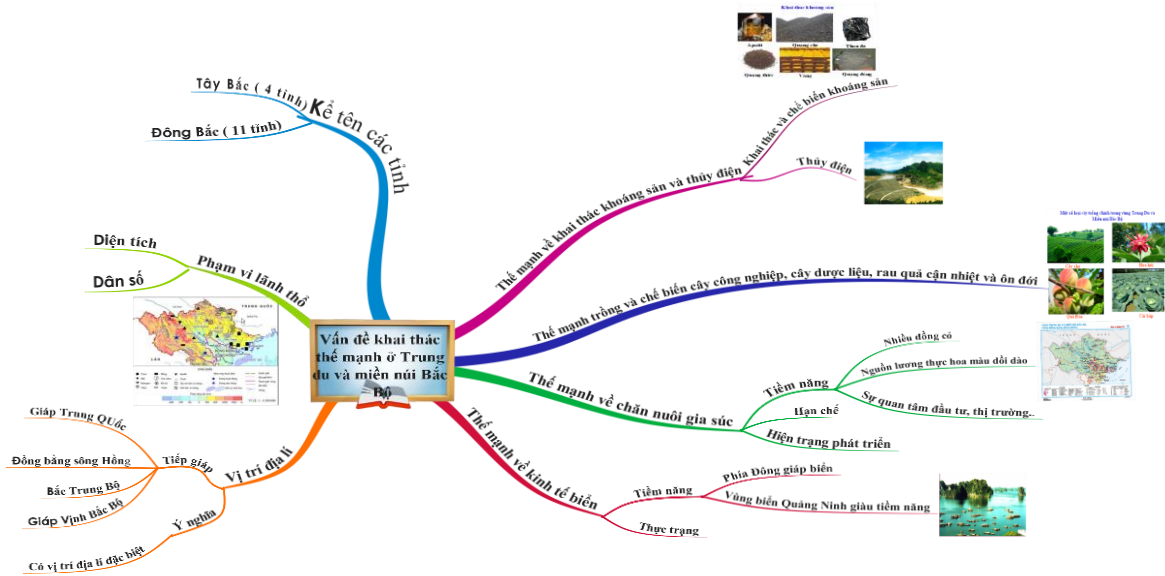
d. Địa hình chịu tác động mãnh mẽ của con người : Ví dụ: Con người làm giảm diện tích rừng tự nhiên dẫn đến quá trình xâm thực, bóc mòn ở đồi núi tăng. Con người tạo nhiều dạng địa hình mới (đê sông, đê biển...)

*** Sử dụng kỹ thuật tạo sơ đồ tư duy:**

Kỹ thuật này thường được sử dụng để tổng kết nội dung bài học hay dùng trong thảo luận một vấn đề... Với kỹ thuật này học sinh sẽ dễ dàng nắm bắt được nội dung kiến thức của bài.

VD: Khi dạy bài 32: “ **Vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du và miền núi Bắc Bộ**” (SGK Địa lí 12), ở phần tổng kết giáo viên có thể chia lớp làm 3 nhóm theo 3 dãy lớp và tổ chức thi tổng hợp lại kiến thức của bài theo bản đồ tư duy.

Sau đó giáo viên nhận xét và đưa ra bản đồ tư duy của mình (để có được một bản đồ tư duy đẹp, chuẩn xác đòi hỏi học sinh phải phát huy thẩm mỹ trong *môn Mĩ thuật, kiến thức trong môn Địa lý...* để hoàn thành nhiệm vụ)



2.2.6. Nội dung 6. Thực nghiệm dạy học tích hợp liên môn trong môn Địa lí.

Một số ví dụ về tích hợp tôi đã thực hiện trong quá trình giảng dạy Địa lí ở trường THPT Thanh Nưa

Ví dụ 1: Vận dụng tích hợp liên môn Lịch sử, Toán học, Giáo dục công dân, Sinh học, Vật lý... trong dạy học **bài 18- Đô Thị Hóa**– Địa lí 12

- Vận dụng các kiến thức về **môn Lịch sử** để giải thích về quá trình hình thành và phát triển đô thị ở nước ta qua các mốc lịch sử, để từ đó làm nổi bật lên đặc điểm đô thị hóa nước ta diễn ra chậm.

- Vận dụng các kiến thức về **môn Toán học** để tính tỉ lệ dân thành thị qua các mốc thời gian(áp dụng công thức: $tỉ\ lệ\ dân\ thành\ thị\ (\%) = (số\ dân\ thành\ thị / tổng\ số\ dân) \times 100$)

- Vận dụng các kiến thức về **môn Giáo dục công dân** để làm rõ những chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển đô thị ở nước ta (Nghị định số 11/2013/NĐCP ngày 14/01/2013 của Thủ tướng chính phủ về quản lý đầu tư và phát triển đô thị; Chỉ thị số 17/2008/CT – TTg ngày 05/6/2008 về một số giải pháp cấp bách đẩy mạnh công tác xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng)

Ví dụ 2: Tích hợp kiến thức Lịch Sử trong dạy học bài 9- Nhật Bản – Tiết 1- Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế (Địa lí 11)

Hoạt động 3: Tìm hiểu tình hình triển kinh tế

Hình thức: nhóm (Thời gian: 3 phút)

Bước 1: GV chia lớp thành 3 nhóm

Bước 2: giao nhiệm vụ cho các nhóm

- Nhóm 1: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn sau 1945.
- Nhóm 2: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1950 - 1973. Nguyên nhân.
- Nhóm 3: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn từ sau năm 1973. Nguyên nhân.

Bước 3: đại diện các nhóm trình bày, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức

CH: Tích hợp môn Lịch sử 11 (Bài 17: Chiến tranh thế giới thứ II, giai đoạn 1939 - 1945), đoạn vi deo, cho biết đặc điểm nền kinh tế Nhật bản sau năm 1945?

GV mở rộng: Là một nước phát xít bại trận trong chiến tranh thế giới thứ II, kinh tế Nhật Bản bị suy sụp nghiêm trọng.

CH: Tích hợp môn Lịch sử 11 (Bài 8: Nhật Bản), dựa vào bảng 9.2 và biểu đồ nhận xét về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản qua các giai đoạn từ 1950 đến 1973? Sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn trên là do những nguyên nhân nào?

? Cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng như thế nào đối với nền kinh tế Nhật Bản.

Tác dụng của cơ cấu kinh tế hai tầng:

- + Tận dụng được sức lao động tại chỗ, tạo việc làm cho nhiều người lao động, giảm tỉ lệ thất nghiệp.
- + Tận dụng được nhiều nguồn nguyên liệu
- + Tận dụng được các thị trường nhỏ ở khắp các địa phương.

+ Các tổ chức sản xuất nhỏ, thủ công rất năng động, dễ xoay trở khi nền kinh tế gặp khó khăn.

CH: Dựa vào đoạn thông tin nhận xét về tình hình phát triển kinh tế của Nhật Bản giai đoạn 1973 - 1990? Nguyên nhân?

“ Những năm 1973 – 1974 và 1979 – 1980, do khủng hoảng dầu mỏ, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm xuống còn 2,6% năm 1980. Nhờ điều chỉnh chiến lược phát triển nên những năm 1986 – 1990, tốc độ tăng GDP trung bình đã đạt 5,3%”.

Nguồn: SGK Địa lí 11 – NXB Giáo dục

?Nhật Bản đã đưa ra những biện pháp nào để điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế trong giai đoạn trên.

- Đầu tư phát triển khoa học kĩ thuật và công nghệ.
- Tập trung xây dựng các ngành công nghiệp đòi hỏi nhiều chất xám, trình độ kĩ thuật cao.
- Đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài, hiện đại hóa và hợp lí hóa các xí nghiệp nhỏ và trung bình.

HS: Dựa vào bảng 9.3 và biểu đồ nhận xét về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản qua các giai đoạn từ 1990 đến 2005?

- Năm 1995 GDP tăng 1,5%
- Năm 2001 mức tăng chỉ còn 0,4% nhưng cũng chỉ đạt mức 2,7%, năm 2003 và 2,5%, năm 2005

Năm 2005 GDP Nhật Bản đạt 4.800 tỉ USD, đứng thứ hai thế giới sau Hoa Kỳ.

Ngoài ra, khi dạy bài 11 chương trình Địa Lí 11 “**Khu vực Đông Nam Á**” tìm hiểu về vị trí địa lí và lãnh thổ giáo viên lồng ghép kiến thức lịch sử giúp học sinh biết được trước Chiến tranh Thế giới II Đông Nam Á bị các đế quốc nào xâm chiếm và tại sao khu vực này bị nhiều đế quốc thực dân xâm chiếm như vậy.

Khi dạy bài 1 chương trình Địa Lí 12 “**Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập**” liên hệ kiến thức Lịch sử để tìm hiểu về tình hình kinh tế, chính trị - xã hội nước ta từ sau 1975 đến trước khi tiến hành Đổi mới, nội dung của Đại hội Đảng lần VI (12/1986) và những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở nước ta. Từ những

kiến thức đó giúp học sinh nhìn cụ thể hơn về công cuộc Đổi mới và hội nhập ở nước ta.

Ví dụ 3. Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Ngữ văn:

Khi dạy bài 6 chương trình Địa Lí 10 “*Hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất*” để khắc sâu kiến thức về hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa có thể liên hệ kiến thức văn học dân gian yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức mới học để giải thích câu ca dao:

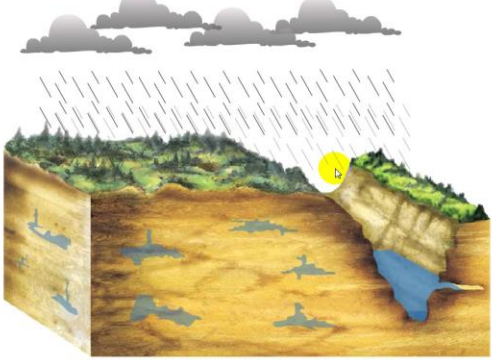
*“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối”.*

Hay dạy bài 2 chương trình Địa Lí 12 “*Vị trí địa lí và lịch sử phát triển lãnh thổ*” để giới thiệu về vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam giáo viên có thể liên hệ kiến thức văn học để dẫn dắt vào bài gây sự hứng thú cho học sinh:

*“Đầu trời ngát đỉnh Hà Giang
Cà Mau mũi đất mỡ màng phù sa
Trường Sơn : chí lớn ông cha,
Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào”.*
(*Thơ Lê Anh Xuân- trích : "Trường ca Nguyễn Văn Trỗi"*)

Ví dụ 4. Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Hóa học:

Khi dạy bài 9 chương trình Địa Lí 10 “*Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt trái đất*” giáo viên dựa vào kiến thức hóa học để mô tả về quá trình hình thành địa hình caxto: nhũ đá được tạo thành từ CaCO_3 và các khoáng chất khác kết tụ từ dung dịch nước khoáng. Đá vôi là đá chứa cacbonat canxi bị hòa tan trong nước có chứa khí cacbonic tạo thành dung dịch CaHCO_3 . Phương trình phản ứng như sau: $\text{CaCO}_3 + \text{H}_2\text{O} + \text{CO}_2 \rightarrow \text{Ca(HCO}_3)_2$. Từ đó giáo viên có thể khẳng định khu vực nhiệt đới ẩm là khu vực có quá trình phong hóa hóa học diễn ra mạnh do có lượng nước dồi dào, nhiệt độ cao nên khả năng hòa tan CO_2 vào nước rất lớn.

| Bài 9: Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất | |
|---|---|
| <p>Thí nghiệm ảo: hình thành hang động (địa</p>  <p style="text-align: center; color: blue;">Hang động được tạo thành do phong hoá hoá học.</p> <p>Ví dụ: $CaCO_3$ (đá vôi) bị hoà tan như sau: $CaCO_3 + H_2O + CO_2 \rightleftharpoons Ca(HCO_3)_2$ Phản ứng trên giải thích sự tạo thành thạch nhũ trong các hang đá vôi, cặn trong ấm nước...</p> | <p>II. Tác động của ngoại lực</p> <p>1. Quá trình phong hóa</p> <p>b. Phong hóa hóa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm: Quá trình phá hủy đá và khoáng vật, nhưng chủ yếu làm biến đổi thành phần, tính chất hóa học của đá và khoáng vật. - Các tác nhân chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> + Nước và các hợp chất hòa tan trong nước + Khí cacbonic, ô xi + Axit hữu cơ của sinh vật thông qua các phản ứng hóa học. - Kết quả: đá và khoáng vật bị phá hủy, biến đổi thành phần, tính chất hóa học. |

Ví dụ 5- Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Giáo dục công dân:

Khi dạy bài 14 chương trình Địa Lí 12 “*Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*” để giúp học sinh biết được giá trị, hiện trạng, nguyên nhân suy giảm của các loại tài nguyên và sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên ở Việt Nam có thể liên hệ kiến thức GDCD để biết nhà nước đã ban hành nhiều chính sách và luật để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Từ đó rèn luyện cho học sinh có ý thức bảo vệ các loài động, thực vật ở địa phương, đất nước; không đồng tình, không tham gia các hoạt động phá hoại cây cối, săn bắt chim thú... Có ý thức tìm hiểu và chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ động, thực vật.

Khi dạy bài 22 chương trình Địa lí 10 “*Dân số và sự gia tăng dân số*” liên hệ kiến thức GDCD để giúp học sinh biết được sức ép của việc gia tăng dân số với việc khai thác tài nguyên. Từ đó rèn luyện cho học sinh có ý thức bảo vệ môi trường.

Khi dạy bài 3- *Một số vấn đề mang tính toàn cầu* (Địa lí 11) tích hợp kiến thức GDCD (Bài 15 – GDCD 10- *Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại*) vào **Mục II- Môi trường**

- Trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường.

- + Mỗi công dân cần phải nghiêm túc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Đảng và nhà nước.
- + Giữ gìn trật tự, vệ sinh lớp học, trường học, nơi ở và nơi công cộng, không vứt rác, xả nước bừa bãi...
- + Bảo vệ và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên: bảo vệ nguồn nước, bảo vệ động vật, thực vật...
- + Tích cực trồng cây, trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc.
- + Có thái độ phê phán đối với hành vi làm ảnh hưởng không tốt đến môi trường, phát hiện...

Ví dụ 6: Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Toán:

Địa lí và Toán là hai bộ môn không cùng một nhóm trong các môn khoa học xã hội nên mối liên quan giữa hai bộ môn này có phần hạn chế hơn so với các môn cùng nhóm. Kiến thức môn Toán có thể hỗ trợ cho môn Địa lí ở phần Địa lí dân cư: *tính tốc độ gia tăng dân số tự nhiên, tỉ số giới tính, mật độ dân số*... Đặc biệt, học sinh có thể vận dụng kiến thức toán học để xử lí số liệu khi vẽ biểu đồ.

Ví dụ 7: Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Vật lí:

Khi dạy bài 32 chương trình Địa lí 10 “**Địa lí các ngành công nghiệp**” lồng ghép kiến thức **môn Vật lí** để giúp học sinh biết cách phân loại các nguồn năng lượng, hiểu được ý nghĩa, tình trạng khai thác, sử dụng hiện nay và nguy cơ làm cạn kiệt các nguồn năng lượng để học sinh có đủ kiến thức, thái độ, động cơ, ý thức và kĩ năng nhằm tìm ra giải pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng ở hiện tại và trong tương lai.

Khi dạy bài 3 chương trình Địa lí 11 “**Một số vấn đề mang tính toàn cầu**” lồng ghép kiến thức **môn Vật lí** để giúp học sinh hiểu được khái niệm, nguyên nhân gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính giúp học sinh có đủ kiến thức nhằm tìm ra giải pháp hạn chế sự gia tăng hiện tượng hiệu ứng nhà kính.

Ví dụ 8: Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Sinh học

Khi dạy bài 11 chương trình Địa lí 12 “**Thiên nhiên phân hóa đa dạng**” liên hệ kiến thức **Sinh học** để học sinh hiểu được sự đa dạng về hệ sinh thái và sự

phân bố của từng hệ sinh thái ở nước ta. Từ đó giúp học sinh thấy được giá trị của tài nguyên sinh vật để học sinh thêm yêu quê hương đất nước mình đang sống.

Khi dạy bài 24 chương trình Địa lí 12 “**Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp**” lồng ghép kiến thức **Sinh học** để học sinh biết được các nhóm cây cho gỗ bền, đẹp ngoài giá trị có thể làm nhà, cung cấp gỗ cho sản xuất thủ công nghiệp còn có vai trò phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, giảm ô nhiễm môi trường, phục vụ du lịch... Từ đó học sinh biết phải làm thế nào để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng ở nước ta. Qua đó học sinh thấy được muốn phát triển kinh tế bền vững phải chú ý đến bảo vệ môi trường.

Ví dụ 9: Vận dụng kiến thức liên môn giữa Địa lí và Công nghệ:

Khi dạy bài 3- **Một số vấn đề mang tính toàn cầu** (Địa lí 11) tích hợp kiến thức **Công nghệ 10- bài 19- Ảnh hưởng của thuốc hóa học bảo vệ thực vật đến quần thể sinh vật và môi trường** vào **Mục II- Môi trường**

GV sử dụng phương pháp đàm thoại, gợi mở cho HS quan sát sơ đồ, hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Câu hỏi 1 : *HS quan sát sơ đồ nêu ảnh hưởng tiêu cực của thuốc hóa học bảo vệ thực vật (BVTV) đến môi trường và con người .*

HS: trả lời, hs khác nhận xét bổ sung.

GV: nhận xét và kết luận.

Ảnh hưởng tiêu cực của thuốc hóa học BVTV đến môi trường và con người

+ Tích lũy trong lương thực, thực phẩm làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người

+ Gây ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước rồi đi vào cơ thể con người thông qua các loài động vật thủy sinh, các loại nông sản,...

Câu hỏi 2: *Biện pháp hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của thuốc hóa học bảo vệ thực vật đến môi trường (đất, nước, khí hậu)*

- Chỉ dùng thuốc hóa học bảo vệ thực vật khi dịch hại đến ngưỡng gây hại.

- Sử dụng các loại thuốc có tính chọn lọc cao, phân hủy nhanh trong môi trường.

- Sử dụng đúng thuốc, đúng thời gian, đúng nồng độ và liều lượng

- Trong quá trình bảo quản, sử dụng thuốc hóa học bảo vệ thực vật cần tuân thủ quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

Ví dụ 10. Giáo án minh họa:

* **Giáo án 1:** Giáo án dạy học tích hợp đã được dạy thử nghiệm tại trường THPT Thanh Nưa năm học 2016- 2017 tham dự cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp đạt giải Ba cấp Tỉnh. Bài 44, 45: Tìm hiểu địa lí Tỉnh, Thành phố giáo viên thực hiện chủ đề: "**Bản Mảnh- bản làng văn hóa đồng bào Thái Điện Biên. Địa danh du lịch lịch sử**". (Phần tài liệu minh chứng kèm theo- Phụ lục 1).

* **Giáo án 2:** Giáo án dạy học tích hợp đã được dạy thử nghiệm tại trường THPT Thanh Nưa năm học 2016- 2017 – **bài 3- Địa lí 11- Một số vấn đề mang tính toàn cầu.**(Phần tài liệu minh chứng kèm theo- Phụ lục 2).

2.2.7. Nội dung 7. Đề xuất giải pháp để vận dụng kiến thức liên môn hiệu quả hơn:

Để hoạt động dạy học vận dụng kiến thức liên môn đạt hiệu quả cao trong quá trình giảng dạy bộ môn Địa lí tại trường THPT Thanh Nưa nói riêng và bộ môn Địa lí cũng như các môn học khác trên toàn tỉnh, cá nhân tôi qua trải nghiệm thực tế thực hiện vận dụng kiến thức liên môn tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Cần biên soạn các tài liệu về *dạy học tích hợp* để bồi dưỡng, trang bị cho đội ngũ GV phổ thông những lý luận và thực tiễn về dạy học tích hợp. Những tài liệu này cần được viết dưới dạng như những **cẩm nang** để GV dễ vận dụng, tránh hàn lâm, lý thuyết.

- Tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề dạy học tích hợp và rèn luyện năng lực dạy học tích hợp cho GV Địa lí nói riêng và GVTHPT nói chung

- Thiết kế một số giáo án tích hợp, các tiết dạy minh họa thể hiện cách thức dạy học tích hợp để GV học tập, vận dụng.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho tất cả GV về dạy học tích hợp liên môn. Bản thân GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và các vấn đề liên môn với các đồng nghiệp ở bộ môn khác.

2.3. Những điểm khác biệt:

Trước đây, việc dạy học môn Địa lí còn mang nặng tính lý thuyết, hàn lâm, trừu tượng, khô khan,... chưa gây hứng thú học tập đối với học sinh, các em bị động

trong việc tiếp nhận, lĩnh hội kiến thức bài học, nhất là khi việc môn học này vẫn bị một bộ phận không nhỏ học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh coi là "môn phụ";

Với mong muốn đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời rèn luyện cho các em những kỹ năng sống, giá trị sống, đặc biệt là việc giúp các em phát triển các năng lực của bản thân, hướng tới thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo công trình nghiên cứu của tôi lần này không chỉ hướng đến người giáo viên, mà quan trọng hơn là hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm, lấy kết quả hoạt động của người học là thước đo cho kết quả giảng dạy của người giáo viên.

2.4. Tính mới của giải pháp so với giải pháp đã, đang được áp dụng

Qua quá trình thực hiện, bản thân tôi nhận thấy tầm quan trọng của việc học vận dụng kiến thức liên môn, đặc biệt để thực hiện mục tiêu của cấp học, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp GDĐT, các nhóm bộ môn xây dựng khung chương trình nhà trường với các chủ đề tích hợp liên môn.

Trong chương trình các môn học hiện nay, chủ yếu vẫn theo chủ đề đơn môn. Việc vận dụng kiến thức liên môn một số giáo viên đã thực hiện song chưa nhiều.

Do vậy, đề tài “ *Vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy Địa lí tại trường THPT Thanh Nưa, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên*” là một vấn đề mà tôi đã nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng vào thực tế giảng dạy trong năm học này. Qua quá trình thực hiện vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy bộ môn Địa lí tôi nhận thấy:

+ Đối với HS: Dạy học tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động, hấp dẫn đối với HS, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho HS. Học các chủ đề tích hợp liên môn, HS được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải quyết các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

+ Đối với GV Địa lí giúp GV có được qui trình, cách thức trong dạy và học tích hợp liên môn trong môn Địa lí.

3. Khả năng áp dụng của giải pháp.

Giải pháp đưa ra đã tác động tới học sinh của trường THPT Thanh Nưa giúp các em biết vận dụng kiến thức liên môn, phát huy năng lực trong học tập bộ môn Địa lí. Từ

kết quả nghiên cứu giải pháp đã thực hiện thành công ở bộ môn Địa lí tại trường THPT Thanh Nưa, nên theo tôi, đề tài có tính khả thi, có thể áp dụng lâu dài và rộng rãi cho giáo viên đang giảng dạy môn Địa lí ở tất cả các trường THPT trong toàn tỉnh.

Hiệu quả phương pháp nghiên cứu này còn có thể chia sẻ với giáo viên cùng chuyên môn và giáo viên cùng phân môn khoa học xã hội: Ngữ Văn, Lịch sử ...có thể áp dụng.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp:

Đối tượng học sinh lớp 12C1 có thực hiện vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy trên lớp, lớp đối chứng là 12C2 dạy học theo cách thông thường không thực hiện vận dụng kiến thức liên môn trong các tiết học tương ứng. Để so sánh kết quả học tập giữa 2 lớp tôi có các bài kiểm tra chung cho 2 lớp với cùng nội dung kiến thức. Tiêu chí đánh giá hiệu quả học tập ở hai lớp là:

+ Mức độ hứng thú học tập của học sinh thông qua số học sinh tham gia xây dựng bài.

+ Kết quả nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức liên môn thông qua tỷ lệ học sinh đạt điểm cao trong các bài kiểm tra.

Tiết học hiệu quả thì số học sinh tham gia xây dựng bài nhiều và kết quả kiểm tra kiến thức có nhiều em nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng được kiến thức liên môn đạt điểm cao.

Để khẳng định rõ hơn về tác dụng của vận dụng kiến thức liên môn trong dạy và học tập môn Địa lí, tôi đã sử dụng phiếu thăm dò ý kiến đối với 53 học sinh thuộc 2 lớp 12C1, 12C2 tại trường THPT Thanh Nưa kết quả như sau:

| Lớp | Số | Hứng thú học tập | | Không hứng thú học tập | | Kết quả nhớ kiến thức, hiểu và vận dụng kiến thức liên môn | |
|------|----|------------------|------|------------------------|------|--|----|
| | | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 12C1 | 28 | 23 | 82,1 | 5 | 17,9 | 20 | 80 |
| 12C2 | 25 | 18 | 72,0 | 7 | 28,0 | 15 | 60 |

Qua kết quả trên cho thấy lớp 12C1 có số học sinh tham gia xây dựng bài, hứng thú học tập chiếm tới 82,1% cao hơn lớp 12C2 chỉ đạt 72% cao hơn 10,1%.

Kết quả nhớ kiến thức và vận dụng kiến thức thông qua các bài kiểm tra của lớp 12C1 đạt 80% cao hơn lớp 12C2 chỉ đạt 60% cao hơn 20,0%.

Như vậy qua kết quả khảo sát phần lớn các em đã ý thức được tác dụng việc vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học của giáo viên và học tập của học sinh.

Các tiết dạy tích hợp liên môn các em học sinh tích cực, chủ động, hứng thú trong việc tìm ra các tri thức mới với những biểu hiện như: các em sôi nổi, tích cực trao đổi, chủ động bày tỏ quan điểm.

Các em được phát triển các năng lực quan sát, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực phán đoán, năng lực thu nhận thông tin, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy sáng tạo...

Qua kết quả khảo sát chất lượng học tập bộ môn Địa lí của học sinh năm học 2016- 2017 chất lượng học tập của các em đã được nâng lên rõ rệt:

Tôi tiến hành khảo sát chất lượng môn học kì I và II năm học 2016- 2017 của học sinh 2 lớp 12C1 và 12C2 thu được kết quả như sau:

*** Kết quả kiểm tra 1 tiết học kì I**

| Khối | Tổng số học sinh | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | |
|------|------------------|------|------|-----|------|----|------|-----|------|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12C1 | 28 | 3 | 10,7 | 7 | 25,0 | 13 | 46,4 | 5 | 17,9 |
| 12C2 | 25 | 1 | 4,0 | 4 | 16,0 | 12 | 48,0 | 8 | 32,0 |

*** Kết quả kiểm tra Học kì I**

| Khối | Tổng số học sinh | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | |
|------|------------------|------|------|-----|------|----|------|-----|------|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12C1 | 28 | 5 | 17,9 | 8 | 28,6 | 13 | 46,4 | 2 | 7,1 |
| 12C2 | 25 | 1 | 4,0 | 7 | 28,0 | 11 | 44,0 | 6 | 24,0 |

*** Kết quả kiểm tra 1 tiết học kì II**

| Khối 12 | Tổng số học sinh | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | |
|------------|---------------------|------|------|-----|------|----|------|-----|------|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12C1 | 28 | 7 | 25,0 | 12 | 42,8 | 8 | 28,6 | 1 | 3,6 |
| 12C2 | 25 | 6 | 24,0 | 5 | 20,0 | 9 | 36,0 | 5 | 20,0 |

Năm học 2016- 2017, năm học đổi mới hình thức thi từ tự luận sang trắc nghiệm khách quan, cả giáo viên và học sinh đều gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận phương pháp học, phương pháp làm bài thi trắc nghiệm.

Kết quả điều tra cho thấy tỉ lệ điểm khá, giỏi của 2 lớp 12C1 và 12C2 đã nâng lên rõ rệt, tỉ lệ học sinh yếu, kém giảm:

- Lớp 12C1 bài kiểm tra 1 tiết học kì I tỉ lệ HS đạt điểm từ trung bình trở lên chỉ đạt 82,1%; học sinh có điểm yếu chiếm 17,9%. Bài kiểm tra 1 tiết Học kì II, tỉ lệ HS đạt điểm từ trung bình trở lên tăng lên 96,4%; tỉ lệ HS đạt điểm yếu giảm còn 3,6%.

- Lớp 12C2 bài kiểm tra 1 tiết học kì I tỉ lệ HS đạt điểm từ trung bình trở lên chỉ đạt 68,0%; học sinh có điểm yếu chiếm 32,0%. Bài kiểm tra 1 tiết Học kì II, tỉ lệ HS đạt điểm từ trung bình trở lên tăng lên 80,0%; tỉ lệ HS đạt điểm yếu giảm còn 20,0%.

Với bài giảng tích hợp: **Bài 44, 45: Tìm hiểu địa lí Tỉnh, Thành phố giáo viên thực hiện chủ đề: " Bản Mến- bản làng văn hóa đồng bào Thái Điện Biên. Địa danh du lịch lịch sử"** tôi đã tham dự Cuộc thi “ **Dạy học theo chủ đề tích hợp cấp Trung học năm học 2016- 2017**” cấp Tỉnh kết quả:

+ **Đạt giải Ba cấp Tỉnh** năm học 2016- 2017 (theo *Quyết định số 232/QĐ-SGDĐT, ngày 14/3/2017 của Sở GDĐT Tỉnh Điện Biên quyết định về việc công nhận Giải cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và Dạy học theo chủ đề tích hợp năm học 2016- 2017*) được gửi bài tham dự cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp năm học 2016- 2017 cấp Quốc gia.

Qua trên, có thể thấy, dạy học vận dụng kiến thức liên môn đã góp phần tạo được cách thực học phù hợp và rèn luyện ý thức tự học ở học sinh, giúp các em ngày càng tiến bộ.

- Qua việc vận dụng các phương pháp trên, tôi nhận thấy chất lượng học sinh được nâng cao, lớp học sinh động, học sinh nắm vững bài, chính xác hơn, từ đó bồi dưỡng cho học sinh lòng say mê yêu thích môn học Địa lí.

- Có sự chuẩn bị kỹ của giáo viên và học sinh, vì vậy giờ học môn Địa lí trở lên hấp dẫn hơn.

Vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học nói chung và trong dạy học Địa lí nói riêng có ý nghĩa to lớn trong dạy học. Nó không những mang lại cảm hứng cho học sinh, kích thích học sinh làm việc mà còn góp phần quan trọng vào việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, làm cho học sinh yêu thích môn Địa lí hơn. Trong dạy học Địa lí, giáo viên cần vận dụng kiến thức liên môn có ở nhiều nguồn khác nhau và cũng cần tăng cường phối hợp các phương pháp và phương tiện dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học Địa lí. Bên cạnh đó, giáo viên cũng phải tự học, tự nghiên cứu nhiều các môn học khác, cần phải nghiên cứu chương trình sách giáo khoa các môn học có liên quan đến Địa lí để có kế hoạch sử dụng kiến thức liên môn phù hợp với học sinh.

5. Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp.

Giải pháp đưa ra đã được áp dụng dạy học tích hợp cho học sinh trường THPT Thanh Nưa cả 3 khối lớp 10,11,12 và tác động tích cực tới GV và HS trường trường THPT Thanh Nưa.

Giải pháp đã thực hiện khá thành công trong môn Địa lí ở trường THPT Thanh Nưa, theo tôi, giải pháp có thể áp dụng đối với nhiều môn học khác ở trường cũng như các trường khác trên địa bàn tỉnh.

6. Đề xuất, kiến nghị:

1. Về danh sách cá nhân được công nhận đồng tác giả sáng kiến: Không.
2. Kiến nghị khác:

*** Đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo**

- Tiếp tục chỉ đạo công tác Đổi mới PPDH/ KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường THPT đối với các Sở, Địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn về Đổi mới PPDH/ KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh

*** Đối với Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Điện Biên:**

- Tổ chức nhiều hơn các đợt Hội thảo, tập huấn về dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

*** Đối với trường THPT Thanh Nưa**

- Tạo điều kiện mua sắm thiết bị, đồ dùng tài liệu có liên quan đến bộ môn, để giáo viên thuận lợi trong việc nghiên cứu và giảng dạy.

*** Đối với Tổ, nhóm chuyên môn:**

- Tăng cường góp ý trao đổi, kinh nghiệm bồi dưỡng để giáo viên có điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*** Đối với giáo viên bộ môn Địa lý:**

- Cần tích cực trau dồi chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng.

- Cần quan tâm đến việc vận dụng kiến thức liên môn, đổi mới PPDH bộ môn Địa lí nhằm nâng cao năng lực cho học sinh, tạo cho HS hứng thú học tập góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn Địa lí.

Trên đây là kinh nghiệm của bản thân tôi đã được đúc rút từ quá trình tổ chức dạy học vận dụng kiến thức liên môn trong dạy học Địa lí của bản thân. Đây là những vấn đề mới đòi hỏi phải có chuyên môn sâu, do vậy không tránh khỏi thiếu sót. Tôi rất mong được sự góp ý, trao đổi và đưa ra các cách giải quyết mới, đơn giản hơn và hiệu quả hơn của các đồng nghiệp nhằm giúp giải quyết những khó khăn trong việc giảng dạy và học tập bộ môn Địa lí hiện nay.

D- DANH SÁCH ĐỒNG TÁC GIẢ: Không có

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI BÁO CÁO

Lê Xuân Kim

